

**ỦY BAN DÂN TỘC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *22* /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày *18* tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019**

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC**

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Ủy ban Dân tộc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Ủy ban, Chánh Thanh tra Ủy ban, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm UBND;
- Các Vụ, đơn vị thuộc UBND;
- Công TTĐT UBND;
- Lưu: VT, KH - TC (5). *13*

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



**Đỗ Văn Chiến**



ỦY BAN DÂN TỘC

## CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 (Nghị quyết số 01/NQ-CP)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 22/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

### I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

#### 1. Mục tiêu:

##### 1.1. Mục tiêu tổng quát

Nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ với phương châm hành động "**Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bút phá, hiệu quả**", Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc (UBND) xác định mục tiêu năm 2019 đối với vùng dân tộc thiểu số (DTTS) và trọng tâm chỉ đạo điều hành là:

Tham mưu xây dựng, ban hành đồng bộ các chính sách đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN, tập trung nghiên cứu xây dựng tiêu chí phân định vùng DTTS&MN bảo đảm khách quan, khoa học, hợp lý làm cơ sở để thực hiện các chính sách đối với vùng DTTS; phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ưu tiên, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách dân tộc; tập trung hỗ trợ hộ DTTS thiếu đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt mà chưa được hỗ trợ và hộ dân tộc thiểu số nghèo cùng cực; tăng cường nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN; tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân tộc từ Trung ương đến cơ sở theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, kỷ cương, liêm chính, hành động; phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao chất lượng tiếp cận các dịch vụ phúc lợi cơ bản cho đồng bào vùng DTTS; tăng cường chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở; giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội vùng DTTS&MN.

##### 1.2. Mục tiêu cụ thể năm 2019

- Tỷ lệ hộ nghèo vùng DT&MN giảm  $\geq 5\%$ ;
- Thực hiện hiệu quả 02 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020; phấn đấu đạt một số Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS gắn với mục tiêu phát triển bền vững và Nghị quyết về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các DTTS giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm

2030; hoàn thành 90% các mục tiêu đề ra tại Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020;

- Đảm bảo ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng DTTS và miền núi, không để xảy ra "điểm nóng"; tổ chức và thực hiện tốt nhiệm vụ tiếp nhận sau khi các Ban Chỉ đạo Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ kết thúc hoạt động;

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc (CSDT) đã ban hành; xây dựng trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đảm bảo chất lượng, tiến độ các đề án, nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết số 01/NQ-CP và Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2019.

## **2. Yêu cầu:**

2.1. Phân công và tổ chức thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ chủ yếu về công tác dân tộc đã được nêu trong Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ; cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần đồng bào DTTS; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính và xã hội; tạo chuyển biến rõ nét về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội vùng DTTS&MN; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

2.2. Các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc căn cứ chức năng và nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch để triển khai Chương trình hành động của Ủy ban Dân tộc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, cụ thể:

- Tổ chức quán triệt sâu rộng nội dung Nghị quyết 01/NQ-CP tới cán bộ, công chức, người lao động trong đơn vị; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ thuộc chức năng của Vụ, đơn vị được nêu trong Chương trình hành động và nhiệm vụ khác do Lãnh đạo UBNDT giao;

- Bố trí, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, công chức, người lao động trong đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động, đảm bảo chất lượng, tiến độ hoàn thành nhiệm vụ;

- Thực hiện thường xuyên việc kiểm tra, đánh giá công tác triển khai thực hiện Chương trình hành động, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của Lãnh đạo UBNDT và Chính phủ.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

1. Tiếp tục cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và các Nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình, kế hoạch, thông báo của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác dân tộc và chính sách dân tộc.

2. Phần đầu sớm hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội DTTS&MN theo tinh thần Nghị quyết số 80/NQ-CP của Chính phủ về định

hướng giảm nghèo bền vững từ năm 2011 đến 2020; Nghị quyết 76/2014/QH13 của Quốc hội về Đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020; Nghị định 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ về công tác Dân tộc; Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013 về Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

3. Chỉ đạo thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các Chương trình, chính sách, đề án do UBND quản lý đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt<sup>1</sup>; tập trung nguồn lực xây dựng Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN, vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn và Đề án xây dựng bộ tiêu chí phân định vùng dân tộc thiểu số và miền núi (thực hiện Nghị quyết số 74/2018/QH14 và Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2019), đây là những đề án quan trọng cơ sở để hình thành hệ thống chính sách dân tộc, tạo bước đột phá để phát triển kinh tế - xã hội, chống tái nghèo, thực hiện xóa đói giảm nghèo bền vững, rút ngắn khoảng cách phát triển giữa vùng DTTS so với các vùng khác trong cả nước. Đồng bộ xây dựng các thông tư, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các địa phương để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án, chính sách vùng DTTS.

---

<sup>1</sup> Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Chương trình 135 (Dự án 2) về Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu và thôn bản đặc biệt khó khăn thuộc CTMTQGNBV theo Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016; Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 về CTMTQG xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 162/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án sắp xếp, ổn định dân cư cho người di cư tự do từ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trở về Nước; Quyết định 402/QĐ-TTg ngày của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới và Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 về Phê duyệt Đề án Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025; Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016; Quyết định số 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016; Quyết định số 498/QĐ-TTg; Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017; Quyết định 1557/QĐ-TTg); Quyết định số 1062/QĐ-TTg, ngày 22/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện, cấp tỉnh lần thứ III năm 2019 và Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam lần thứ II năm 2020; Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 16/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn; Chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018; Đề án “Phát triển kinh tế - xã hội vùng các dân tộc: Máng, La Hủ, Cống, Cờ Lao” theo Quyết định 1672/QĐ-TTg ngày 26/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Thực hiện Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015; Đề án Thí điểm cấp ra-đi-ô cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới theo Quyết định số 1860/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025 theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Tập trung nguồn lực và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Vụ, đơn vị trực thuộc để tổ chức xây dựng 08 đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2019 (chi tiết theo phụ lục kèm theo).

5. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp để triển khai nhiệm vụ kế hoạch và dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2019; rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi, bảo đảm trong phạm vi dự toán được đã được phê duyệt và theo đúng chế độ quy định; triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên như: Chi tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, khởi công, phong tặng danh hiệu...; chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm và các chi phí khác; trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước được giao, tự cân đối, bố trí nguồn điều chỉnh tăng lương theo đúng Nghị quyết của Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018. Thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo chế độ (tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngoài lương và các khoản có tính chất lương để thực hiện cải cách tiền lương); tổ chức thực hiện có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra các khoản chi trong cân đối ngân sách nhà nước, các khoản chi được quản lý qua ngân sách nhà nước. Thực hiện minh bạch hóa chi tiêu của ngân sách nhà nước và đầu tư công; bảo đảm kinh phí để thực hiện các chương trình, chính sách do Ủy ban Dân tộc quản lý; tổ chức rà soát kỹ các chương trình kiểm tra, thanh tra, các đoàn công tác địa phương, bảo đảm gọn nhẹ, tiết kiệm, hiệu quả. Hạn chế tối đa các đoàn đi học tập, khảo sát, tham khảo kinh nghiệm nước ngoài từ nguồn ngân sách nhà nước. Việc đi công tác phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được xây dựng trong chương trình công tác ngay từ đầu năm.

6. Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ hoạt động đầu tư công, kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí và xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động đầu tư công; triển khai nhanh, quyết liệt công tác phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công; đẩy nhanh tốc độ thực hiện và giải ngân ngay từ những tháng đầu năm 2019, phấn đấu giải ngân 100% dự toán chi vốn đầu tư phát triển, được Thủ tướng Chính phủ giao; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phải trên cơ sở bảo đảm cân đối chung của các nguồn vốn ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2016-2020 và khả năng huy động các nguồn vốn hợp pháp khác; tập trung ưu tiên bố trí vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành, đưa vào sử dụng dự án trụ sở cơ quan Ủy ban Dân tộc và các dự án quan trọng khác: Học viện Dân tộc, Khách sạn Dân tộc, Dự án Chính phủ điện tử.

7. Tập trung công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc từ Trung ương đến cơ sở, chú trọng xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc theo tinh thần Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của

Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, Quyết định 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới, Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Nghiên cứu, lồng ghép các chính sách hỗ trợ, khuyến khích, phát hiện, đào tạo bồi dưỡng nhân tài là con em các DTTS vào Chương trình tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS; hỗ trợ học sinh DTTS thuộc nhóm 15 DTTS dưới 10 ngàn người; thu hút, đãi ngộ nhân tài công tác tại vùng DT&MN. Chú trọng giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề cho học sinh DTTS ở cấp THCS-THPT. Đổi mới phương thức đào tạo cử tuyển theo hướng cấp tỉnh quyết định ngành nghề đào tạo và bố trí sử dụng sau khi đào tạo, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương; khắc phục dần tình trạng sinh viên tốt nghiệp hệ cử tuyển không được bố trí công tác.

Tập trung phát triển Học viện Dân tộc, đây là cơ sở quan trọng trong việc nghiên cứu lý luận, đào tạo bậc đại học, sau đại học cho người DTTS và bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị công tác ở vùng DT&MN.

Tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, sử dụng cán bộ DTTS ở tất cả các ngành, các cấp, tham mưu cho Chính phủ xây dựng Nghị định về đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn, bố trí, sử dụng và phát huy đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số.

8. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân vùng DTTS&MN. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người DTTS khi sinh con đúng chính sách dân số; cấp thẻ BHYT, khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi... Tăng cường số lượng và chất lượng đội ngũ y bác sỹ; nâng cấp các bệnh viện, trạm y tế đạt chuẩn quốc gia tại vùng DTTS&MN nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngay tại cơ sở; thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, tiêm chủng mở rộng, tích cực phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm...

#### 9. Đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các DTTS

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 9, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Phối hợp thực hiện tốt các chính sách phát triển văn học nghệ thuật, đội ngũ văn nghệ sỹ, trí thức người DTTS. Đẩy mạnh bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc, tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật; quảng bá và giới thiệu văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam ra nước ngoài; kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; duy trì việc dạy tiếng và chữ viết của một số dân tộc, các chương trình phát

thanh bằng tiếng dân tộc, chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương thực hiện hiệu quả Đề án Thí điểm cấp ra-đi-ô cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới theo Quyết định số 1860/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

10. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động trong vùng DTTS& MN

Tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS theo hướng đa dạng, thiết thực, hiệu quả, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm theo và thực hiện hiệu quả Đề án Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2021 theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ, tiếp tục đề xuất thực hiện chính sách cấp các ấn phẩm báo chí không thu tiền đối với vùng DTTS. Nắm vững tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đồng bào và tiếp tục lan tỏa nội dung, ý nghĩa Lễ tuyên dương người có uy tín, nhân sỹ trí thức và doanh nhân tiêu biểu dân tộc thiểu số toàn quốc, phổ biến, nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, gương người tốt, việc tốt tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc...

11. Tiếp tục kiện toàn, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị vùng DTTS& MN, đủ sức giải quyết có hiệu quả những vấn đề phức tạp phát sinh ngay từ cơ sở; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; không để xảy ra điểm nóng, những vụ việc nổi cộm; góp phần củng cố tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Tăng cường công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt cho đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị cơ sở; trọng tâm là kiến thức pháp luật, am hiểu phong tục tập quán của đồng bào DTTS; kỹ năng xử lý tình huống, kịp thời giải quyết những vấn đề phức tạp, phát sinh ở cơ sở, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Quan tâm phát triển đảng viên là người DTTS, các thôn (xóm, bản, làng, phum, sóc...) có chi bộ Đảng.

Phát động sâu rộng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc; phòng chống có hiệu quả với âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch. Vận động đồng bào “không nghe, không tin, không làm theo lời kẻ xấu”; đoàn kết, đùm bọc, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, cùng xây dựng thôn (xóm, bản, làng, phum, sóc) vững mạnh.

12. Theo dõi, nắm tình hình vùng DT&MN; công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chủ trương, CSĐT của Đảng và Nhà nước ở các cấp, các ngành.

Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình tất cả lĩnh vực đời sống, kinh tế, văn hóa, xã hội; phối hợp nắm bắt, khắc phục kịp thời thiệt hại do thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh xảy ra ở vùng DTTS; chủ động nắm bắt tình hình

các địa bàn nhạy cảm về an ninh trật tự không để xảy ra các điểm nóng, phức tạp, nhất là tại các vùng trọng điểm Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và Tây duyên hải miền Trung. Tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, kết hợp nắm tình hình; chủ động phát hiện những vi phạm, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết kiến nghị của các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện CSĐT. Tham mưu sơ kết thực hiện các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc; triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách mới ban hành; đảm bảo chủ trương, CSĐT của Đảng và Nhà nước đi vào cuộc sống. Chủ động tham mưu cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo những vấn đề lớn vừa cấp bách, vừa lâu dài về vấn đề dân tộc, công tác dân tộc.

### 13. Công tác cải cách hành chính

- Tiếp tục triển khai mạnh mẽ và toàn diện cải cách hành chính. Tập trung cụ thể hóa Nghị quyết 18-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các Vụ, đơn vị trực thuộc, đặc biệt chú trọng kiện toàn, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính ngay từ đầu năm 2019;

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử; phấn đấu nâng cao chỉ số đánh giá về Chính phủ điện tử với cả ba nhóm chỉ số dịch vụ công trực tuyến (OSI), hạ tầng viễn thông (TII) và nguồn nhân lực (HCI); phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá, cung cấp thông tin chính xác, cập nhật về tình hình xây dựng, triển khai Chính phủ điện tử của Ủy ban Dân tộc;

- Tiếp tục kiện toàn, tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan công tác dân tộc từ Trung ương tới cơ sở tinh thông nghiệp vụ, tâm huyết, trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ Luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ công chức, viên chức trong triển khai thực hiện công vụ. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ của đơn vị mình được phân công phụ trách. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chỉ đạo của cấp trên, các nhiệm vụ giao cho đơn vị mình quản lý. Xử lý nghiêm những cán bộ, công chức tiêu cực, những thiếu, không chấp hành kỷ luật, kỷ cương;

Tiếp tục rà soát, sửa đổi quy chế hoạt động các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBNDT; hoàn thiện và áp dụng đề án vị trí việc làm; thực hiện tốt công tác tuyển



dụng, tiếp nhận, quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ủy ban Dân tộc, gắn với việc đổi mới phương thức điều hành tạo sự công khai minh bạch trong công tác quản lý nhà nước; tiếp tục thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh việc áp dụng quy trình quản lý hệ thống chất lượng ISO 9001: 2008, sử dụng, khai thác hiệu quả phần mềm Hệ điều hành tác nghiệp, tiếp tục nâng cấp Công nghệ thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của UBNDT;

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, đề cao vai trò giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cán bộ, công chức. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tập trung chỉ đạo giải quyết những kiến nghị chính đáng của nhân dân.

#### 14. Công tác pháp chế, thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Công tác pháp chế: Tập trung nâng cao chất lượng công tác pháp chế và thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định 55/2001/NĐ-CP; công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản, pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc; nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, người lao động trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc; đẩy mạnh thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư pháp giai đoạn 2014 - 2020;

- Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tăng cường thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ và việc chấp hành pháp luật phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các Vụ, đơn vị. Làm tốt công tác tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo; tiến hành thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành theo thẩm quyền, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc ở các Bộ, ngành, địa phương nhằm kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khắc phục những bất hợp lý, yếu kém trong quản lý nhà nước và đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc. Chú trọng thanh tra, kiểm tra một số chính sách liên quan đến đời sống, lợi ích hợp pháp của đồng bào DTTS.

#### 15. Công tác đối ngoại và thu hút đầu tư

- Cụ thể hóa đường lối đối ngoại của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Tăng cường công tác thông tin đối ngoại về lĩnh vực công tác dân tộc. Tiếp tục thực hiện các Thỏa thuận với các nước láng giềng, các nước ASEAN, một số nước châu Âu, châu Á và các tổ chức quốc tế (UNDP, WB, ADB, JICA...) để tăng cường quan hệ, trao đổi công tác quản lý nhà nước về dân tộc, đồng thời tăng cường vận động, tranh thủ mọi nguồn lực của các cá

nhân tố chức quốc tế, các quốc gia trên thế giới hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS;

- Tổ chức triển khai Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” theo Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình phối hợp công tác giữa Ủy ban Dân tộc và Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Việt Nam giai đoạn 2014 - 2020; tổ chức triển khai Đề án “Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về công tác dân tộc trong khu vực ASEAN” khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Tổ chức triển khai công tác chuẩn bị Dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số - CRIEM”, vay vốn Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB). Dự án đã được Chính phủ cho ý kiến chỉ đạo tổ chức thực hiện tại Văn bản số 6202/VPCP-QHQT ngày 2/7/2018 của Văn phòng Chính phủ. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề xuất Dự án trong quý I/2019 và phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án trong năm 2019. Phối hợp chặt chẽ với ADB, UBND các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên và Khánh Hòa trong công tác chuẩn bị, thực hiện Dự án; Tổ chức triển khai công tác chuẩn bị Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc”, đề xuất vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề xuất Dự án trong quý I/2019 và phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án trong năm 2019. Phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA), UBND các tỉnh Bắc Kạn, Bắc Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên và Tuyên Quang trong công tác chuẩn bị, thực hiện Dự án;

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách đầu tư nước ngoài vào vùng DTTS&MN, nhằm cải thiện môi trường đầu tư trực tiếp nước ngoài để phát triển kinh tế - xã hội, tập trung một số lĩnh vực: đầu tư cơ sở hạ tầng, công nghiệp “xanh”, thân thiện với môi trường; chế biến sâu tài nguyên khoáng sản; đào tạo nguồn nhân lực; những lĩnh vực, dự án có giá trị gia tăng cao. Tăng cường kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả đầu tư nước ngoài; khuyến khích thu hút đầu tư vào các cửa khẩu biên giới; xây dựng và thực hiện các chương trình kêu gọi đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS.

#### 16. Công tác khoa học, công nghệ và môi trường

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 "Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030", Mã số CTDT/16-20 và các đề tài cấp Bộ, tổ chức nghiệm thu các đề tài đã hoàn thành, sử dụng kết quả nghiên cứu vào xây dựng các đề án, chính sách trong giai đoạn

tới; triển khai dự án điều tra cơ bản, dự án môi trường năm 2018 thiết thực phục vụ đặc lực nhiệm vụ xây dựng chính sách dân tộc;

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết;

- Bố trí đủ và sử dụng đúng mục đích kinh phí từ ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để thu hút các nguồn vốn xã hội hóa đầu tư cho khoa học và công nghệ.

17. Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016 - 2020 và Đề án phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016 - 2020, tổ chức triển khai Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025”.

Thực hiện đầy đủ các chế độ và chính sách chăm sóc và bảo vệ người già và trẻ em vùng DTTS; thực hiện các giải pháp phòng ngừa, giảm bạo lực, xâm hại, đuối nước và tai nạn thương tích cho trẻ em, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, bạo hành trẻ em kết hợp với đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình người DTTS. Tiếp tục công tác tuyên truyền, vận động và công tác quản lý người nghiện, cai nghiện ma túy và phòng chống tệ nạn mại dâm trong đồng bào dân tộc thiểu số.

18. Nâng cao chất lượng công tác thống kê:

Tăng cường và nâng cao chất lượng thông tin thống kê, chế độ báo cáo thống kê của ngành, thực hiện tốt cơ chế phối hợp, cung cấp, phổ biến thông tin trong công tác thống kê; thường xuyên cập nhật, phổ biến kịp thời thông tin tình hình chính trị, xã hội trên thế giới, khu vực và trong nước, nhất là những thông tin có tác động ảnh hưởng đến vùng DTTS&MN. Tổ chức điều tra thực trạng kinh tế - xã hội của 53 DTTS theo Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm tổ chức thực hiện những nhiệm vụ và nội dung công tác theo chức năng được nêu trong Chương trình hành động, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng. Căn cứ nhiệm vụ và yêu cầu công tác đề ra, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp, định kỳ hàng quý gửi báo cáo tình hình thực hiện và những khó khăn

vướng mắc về đơn vị đầu mối để tổng hợp, tăng cường phối hợp với các Vụ, đơn vị trong những nhiệm vụ có liên quan.

2. Giao Vụ Kế hoạch - Tài chính làm đầu mối kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình công tác đã đề ra; báo cáo lãnh đạo Ủy ban trong giao ban hàng quý. Tổng hợp, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP theo quy định gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Vụ Tổ chức cán bộ căn cứ kết quả thực hiện Chương trình hành động này làm tiêu chí đánh giá thi đua năm 2019 của các Vụ, đơn vị.

4. Trước ngày 15 tháng 11 năm 2019 các Vụ, đơn vị tổ chức kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động và báo cáo Lãnh đạo Ủy ban phụ trách khối, đồng thời gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính để tổng hợp trình Lãnh đạo Ủy ban báo cáo Chính phủ trong phiên họp thường kỳ tháng 12 năm 2019./.



**ỦY BAN DÂN TỘC**

**PHỤ LỤC**

**PHẦN CÔNG XÂY DỰNG CÁC ĐỀ ÁN TRÌNH CHÍNH PHỦ,  
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NĂM 2019**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **22/QĐ-UBDT** ngày **18** tháng **10** năm 2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

STT	Tên đề án, nhiệm vụ	Vụ, đơn vị chủ trì	Thời gian trình	Cấp trình	
				CP	TTg
1.	Xây dựng Đề án tổng thể đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2030	Vụ CSDT	Tháng 7	x	
2.	Đề án Xây dựng bộ tiêu chí phân định vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Vụ CSDT	Tháng 8		x
3.	Xây dựng Nghị định của Chính phủ về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng đồng bằng sông Cửu Long	Vụ CSDT	Tháng 12	x	
4.	Đề án bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số dưới 10 nghìn người theo hướng bảo đảm sự phát triển đồng đều, bình đẳng giữa các dân tộc	Vụ ĐPI	Tháng 10		x
5.	Đề án Tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định số 718/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ. Đề xuất nhiệm vụ xây dựng chính sách thực hiện trong giai đoạn 2021-2025	Vụ ĐPI	Tháng 4		x
6.	Đề án xây dựng chính sách kết nối, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp giai đoạn 2021 - 2025	Vụ HTQT	Tháng 12		x
7.	Đề án xây dựng chính sách về phát triển cây Sâm Ngọc Linh phù hợp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Vụ HTQT	Tháng 10		x
8.	Xây dựng Nghị định về đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn, bố trí, sử dụng và phát huy đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số	Vụ TCCB	Tháng 11	x	